

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 23-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 **đối** với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 06/5/1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trịnh N (đã chết) và bà Đàm Thị Q; có chồng là ông Trần Quang G (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 7 năm 2025; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị H, có mặt.

+ Ông Nguyễn Trịnh S, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tranh chấp đất đai của bố mẹ để lại, giữa Nguyễn Thị T và em ruột là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố 3, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng thường xuyên có mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2024, Thuý thấy bà H đang xếp gạch tại thửa đất đang tranh chấp ở tổ dân phố Đông, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng nên T và bà H xảy ra tranh cãi nhau. T nhặt viên gạch đã vỡ ở lề đường ném về phía bà H hai lần nhưng không trúng, hai bên tiếp tục tranh cãi một lúc thì Thuý đi vào quán dọn dẹp. Sau khi dọn dẹp xong, T ra ngoài đứng cách bà H khoảng 05m tiếp tục tranh cãi với bà H, khi thấy bà H có lời lẽ hỗn láo với mình, Thuý dùng tay phải nhặt viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm trên lề đường ném về phía bà H trúng vào phần đầu của bà H. Thời điểm xảy ra vụ việc, bà H đội khăn chống nắng trùm cả đầu bằng vải và đội nón lá bên trên khăn chống nắng. Thấy bà H bị thương, T hoảng sợ và lấy xe đạp rời khỏi nhà, hậu quả bà H bị thương rách da vùng đỉnh chẩm được điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên từ ngày 09/10/2024 đến ngày 16/10/2024.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình xác định hiện trường không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 855/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Bà Nguyễn Thị H bị 01 vết thương rách da vùng đỉnh chẩm phải, không gây tổn thương thực thể ở sọ não. Hiện để lại sẹo kích thước trung bình không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H do sẹo vết thương da đầu gây nên tại thời điểm giám định là: **02%**. Thương tích trên có đặc điểm do vật có cạnh cứng, có thể tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn trả lời số 32/2025/GĐTH-TTPY ngày 09/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng xác định: Viên gạch đất nung hình trụ, loại gạch hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm là vật có góc cạnh cứng và có thể còn có góc cạnh tương đối sắc. Viên gạch có đặc điểm trên thì khi tác động trực tiếp hoàn toàn có thể xuyên qua nón lá và khăn vải trùm đầu dày 01mm để gây nên thương tích rách da vùng đỉnh chẩm phải cho nạn nhân Nguyễn Thị H.

Ngày 16/5/2025, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thuý.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị H trình bày: Thương tích trên đỉnh đầu của bà là do Nguyễn Thị Thuý gây nên, khi T gây thương tích cho bà thì bà không biết T dùng hung khí gì do lúc này bà ngồi quay lưng lại về phía T, sau khi T gây

thương tích thì bà choáng váng ngã xuống đất. Nhưng trước khi bà bị thương tích bà có thấy T cầm 01 con dao dài khoảng 35cm nên bà nghi ngờ T dùng con dao trên để gây thương tích cho bà.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, T và bà H giữ nguyên lời khai.

Ngày 29/10/2024, Nguyễn Thị Thuỳ đến Cơ quan Công an đầu thú, giao nộp 01 viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm có đặc điểm tương tự viên gạch Thuỳ sử dụng để gây thương tích cho bà H và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với một phần lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng phù hợp với Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hải Phòng quản lý.

Về vấn đề dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp vào Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTN ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị T, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Thị T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị H đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; **Điều 65** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị H đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của H đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho bị hại, cụ thể: Các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi

phí khám chữa bệnh; chi phí phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại; bồi thường tổn thất tinh thần; thu nhập bị mất và chi phí hợp lý của người chăm sóc trong thời gian nằm viện từ ngày 09/10/2024 đến ngày 16/10/2024. Tổng số tiền là 23.423.704 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do là người cao tuổi.

Tại phiên tòa bị hại không đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát về việc bị cáo cầm gạch ném vào đầu bị hại, bị hại cho rằng bị cáo dùng dao chém vào đầu bị hại nên đề nghị H đồng xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội cố ý giết người.

Tại phiên tòa người làm chứng bà Lê Thị Hiền giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bà Hiền trình bày giữa bà H và bị cáo có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ lâu. Khi bà đang ở nhà thì nhận được điện thoại của ông Sơn nói giữa bà H và bị cáo xảy ra đánh nhau nên bà đến xem. Đến nơi bà thấy bà H bị 01 vết thương rách da ở đầu, nhìn xung quanh không thấy bị cáo đâu, khu vực xảy ra vụ việc có nhiều gạch loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ, xung quanh đó bà Hiền không nhìn thấy con dao nào.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Trịnh Sơn giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Ông Sơn đều trình bày giữa bà H và bị cáo có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ lâu. Vào khoảng thời gian xảy ra vụ án ông Sơn đang nhổ cỏ ở khu vực vườn bên trong. Ông không biết bị cáo dùng hung khí gì để gây thương tích cho bà H. Khi nghe bà H kêu lên thì thấy bà H đang ngồi ôm đầu, bị cáo tay cầm dao chạy về phía lán tạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủy Nguyên (nay là Công an thành phố Hải Phòng), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị hại cho rằng bị cáo dùng dao chém vào đầu bị hại nên đề nghị H đồng xét xử xét xử bị cáo về tội giết người. Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Bản Kết luận giám định thương tích số 855/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, Công văn trả lời số 32/2025/GĐTH-TTPY ngày 09/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng và hình ảnh liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2024, tại khu vực tổ dân phố Đông, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng, xuất phát từ việc tranh chấp đất đai, Nguyễn Thị Thuý đã có hành vi dùng viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước (9x9x5,5)cm ném trúng đầu bà Nguyễn Thị H, hậu quả bà H bị tổn thương cơ thể 02% nên bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Thị T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Giết người.

[3] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị T và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị T, H đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã H mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo

và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên toàn bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại các khoản sau:

- Tiền thay băng, rửa vết thương, khâu và mua thuốc tại Trạm y tế Hoa Động là 850.000đồng; Chụp CT-Scan sọ não tại Bệnh viện Gold Star là 1.030.000đồng; tiền viện phí nội trú tại Bệnh viện Thủy Nguyên là 978.000 đồng; tiền viện phí trực phiếu là 185.400 đồng; tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên là 5.500.000đồng;

- Tiền ngày công lao động trong 08 ngày nằm viện là 3.200.000đồng (400.000đồng/ngày); tiền ngày công của người chăm sóc khi nằm viện là 3.200.000đồng (400.000đồng/ngày);

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 117.000.000đồng;

- Tiền thuốc bổ, thuốc chữa trị do thương tích bị cáo gây nên là 168.056.600đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 300.000.000đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp vào Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 30.000.000đồng để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến chỉ có thể bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại.

[4.2]. Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường nên H đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của H đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. H đồng xét xử chấp nhận những khoản yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Thị H như sau:

- Tiền viện phí, thuốc điều trị được chấp nhận theo hoá đơn bà H cung cấp là 5.471.400 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng là 190.769 đồng x 08 ngày bằng 1.526.152 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tiền ngày công lao động trong 08 ngày nằm viện là 3.200.000đồng (400.000đồng/ngày), xét bà H làm công việc tự do, không có thu nhập ổn định nên được chấp nhận 01 ngày thu nhập thực tế bị mất được tính bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng là 190.769 đồng x 08 ngày bằng 1.526.152 đồng.

- Chi phí hợp lý của người chăm sóc người bị thiệt hại: Bà H yêu cầu tiền ngày công của người chăm sóc khi bà nằm viện 08 ngày là 3.200.000đồng (400.000đồng/ngày) là phù hợp nên được chấp nhận 400.000đồng x 08 ngày bằng 3.200.000đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Bà H yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 117.000.000đồng. Xét bà H bị tổn thương cơ thể 2% nên xác định tiền bù đắp về tổn thất tinh thần được chấp nhận bằng 05 tháng x 2.340.000 đồng bằng 11.700.000 đồng.

Tổng cộng tổn thất được chấp nhận là 23.423.704 đồng.

[4.3]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc bổ, thuốc chữa trị vết thương do còn đang điều trị là 168.056.600 đồng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không xuất trình được tài liệu nên bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khi có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh.

[4.4]. Về trách nhiệm bồi thường: Trong vụ án, bị hại Nguyễn Thị H không có lỗi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại trên cho bị hại. Tổng số tiền phải bồi thường là 23.423.704 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường vào cơ quan thi hành án 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện giữ nguyên mức bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với số tiền đã bồi thường.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5)cm bị cáo Nguyễn Thị T dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi và xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú

trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã, **phường** nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** hoặc Công an cấp xã, **phường** nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của **Luật Thi hành án hình sự**.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kiểm điểm mà vẫn vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị H của bị cáo. **Bị cáo đã nộp tiền bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0000594 ngày 08/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.**

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đã vỡ loại gạch đất nung hình trụ, hai lỗ kích thước khoảng (9x9x5,5) cm (Theo biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2025 tại **Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hải Phòng**).

- Về án phí Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

